

# **CÁCH TẠO HỒ SƠ CÔNG BỐ TRÊN GOOGLE SCHOLAR**

**T/g: Lê Văn Hưng**

## **1. Giới thiệu về Google Scholar và tính năng**

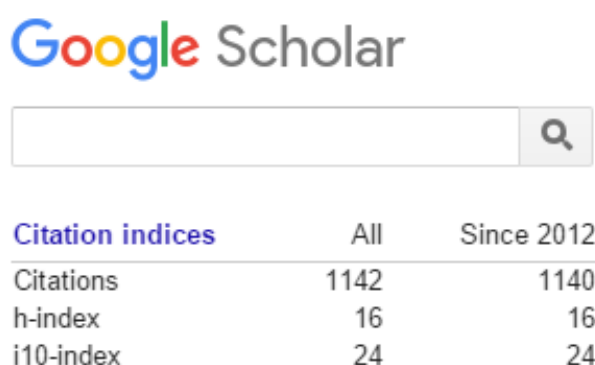
Google Scholar là một công cụ tìm kiếm trên web miễn phí cho phép truy cập danh mục hoặc toàn văn các tài liệu học thuật của các lĩnh vực nghiên cứu. Ra đời từ tháng 11 năm 2004, Google Scholar lập chỉ mục hầu hết các tạp chí, sách, bài báo hội nghị, luận văn, luận án trực tuyến có phản biện; các ấn phẩm, bài tóm tắt, báo cáo kỹ thuật và các tài liệu học thuật khác như bằng sáng chế. Tuy Google không công bố kích thước cơ sở dữ liệu của Google Scholar, các nhà nghiên cứu bên ngoài ước tính rằng, tính đến tháng 5 năm 2014, nó chứa khoảng 160 triệu tài liệu và 80-90% tất cả các bài báo được xuất bản bằng tiếng Anh. Chức năng của Google Scholar tương tự như CiteSeerX, getCITED, Scopus của Elsevier và Web of Science của Thomson Reuters.

Vì nhiều kết quả tìm kiếm của Google Scholar là các bài báo phải trả tiền, nên ta chỉ có thể truy cập được tóm tắt, thông tin trích dẫn của một bài báo và phải trả một khoản phí để truy cập toàn văn của nó. Các kết quả tìm kiếm phù hợp nhất của các từ khóa sẽ được liệt kê đầu tiên dựa trên thứ hạng của tác giả, số lượng trích dẫn, mức độ liên quan của chúng đến các tài liệu học thuật khác và thứ hạng của tạp chí.

Ngoài hồ sơ công bố nói ở mục sau, Google Scholar còn có nhiều tính năng khác. Thông qua tính năng "cited by", nó cung cấp truy cập tới các bài báo trích dẫn bài đang được xem. Tính năng "Related articles" liệt kê danh sách các bài viết liên quan đến bài được xem, được xếp hạng chủ yếu dựa trên mức độ tương tự của các bài báo này với bài báo gốc, nhưng cũng tính đến mức độ phù hợp của chúng.

## 2. Hồ sơ công bố Google Scholar và ý nghĩa của nó trong xếp hạng Webometrics

Hồ sơ công bố của một tác giả trên Google Scholar lưu toàn bộ danh sách các bài báo/tài liệu công bố của tác giả đó được Google Scholar lập chỉ mục. Hồ sơ này cho phép các tác giả theo dõi các trích dẫn đến bài viết của họ cũng như các chỉ số h-index, i10-index, ... Nếu hồ sơ được đặt ở chế độ công khai, người khác có thể tìm kiếm và xem hồ sơ của tác giả.



The image shows a Google Scholar profile interface. At the top is the Google Scholar logo. Below it is a search bar with a magnifying glass icon. Under the search bar is a table with citation metrics. The table has three columns: 'Citation indices', 'All', and 'Since 2012'. The rows are 'Citations', 'h-index', and 'i10-index'.

Citation indices	All	Since 2012
Citations	1142	1140
h-index	16	16
i10-index	24	24

*Hình 1. Số lượng và các chỉ số trích dẫn của tác giả BTĐ*

Spatial prediction of landslide hazards in Hoa Binh province (Vietnam): a comparative assessment of the efficacy of evidential belief functions and fuzzy logic models	151	2012
DT Bui, B Pradhan, O Lofman, I Revhaug, OB Dick Catena 96, 28-40		
Landslide susceptibility mapping at Hoa Binh province (Vietnam) using an adaptive neuro-fuzzy inference system and GIS	137	2012
DT Bui, B Pradhan, O Lofman, I Revhaug, OB Dick Computers & Geosciences 45, 199-211		
Landslide susceptibility assessment in vietnam using support vector machines, decision tree, and Naive Bayes Models	121	2012
D Tien Bui, B Pradhan, O Lofman, I Revhaug Mathematical Problems in Engineering 2012		

*Hình 2. Một số bài báo của tác giả BTĐ có số lượng trích dẫn lớn*

Hầu như mọi tổ chức xếp hạng các trường đại học trên thế giới đều sử dụng tiêu chí nghiên cứu khoa học (NCKH). Một trong các tổ chức như vậy, Webometrics đã sử dụng 2 tiêu chí Mức độ mở

(Openess) và Mức độ xuất sắc (Excellence) liên quan đến NCKH. Cụ thể, Webometrics xếp hạng các tiêu chí như sau:

1. *Mức độ hiện diện (Presence)*: Số lượng các trang web con nằm trong tên miền web chính của trường đang xét. Trọng số 10%.

2. *Mức độ ảnh hưởng (Impact)*: Số lượng các liên kết từ các trang web bên ngoài vào các trang web của trường đang xét. Trọng số 50%.

3. *Mức độ mở (Openess)*: Số lượng các trích dẫn vào các bài báo của 9 nhà khoa học hàng đầu của trường đang xét (10 người cao nhất loại đi người có số lượng trích dẫn nhiều nhất để đảm bảo tính đại diện) có hồ sơ trên Google Scholar. Trọng số 10%.

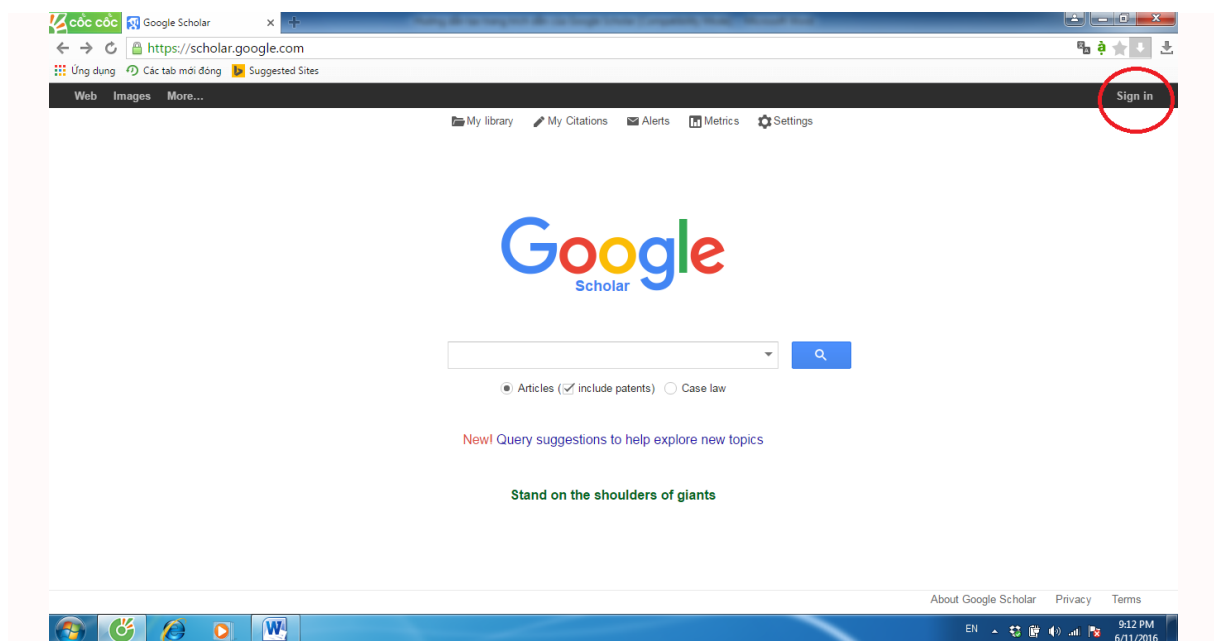
4. *Mức độ xuất sắc (Excellence)*: Số lượng các bài báo trong số những bài báo được trích dẫn nhiều nhất ở 26 lĩnh vực, công bố trong hệ thống tạp chí Scopus do Scimago thống kê. Trọng số 30%.

Trong bảng xếp hạng mới nhất của Webometrics (1/2017), Trường Đại học Mở - Địa chất đứng thứ 7 trong số các trường đại học Việt Nam và là 1 trong 8 trường đại học của Việt Nam nằm trong top 100 của khu vực Đông Nam Á. So với riêng các trường đại học Việt Nam, thứ hạng cụ thể của Trường Đại học Mở - Địa chất ở từng tiêu chí như sau: *Presence*: đứng thứ **11**, *Impact*: đứng thứ **19**, *Openess*: đứng thứ **21** và *Excellence*: đứng thứ **5**. Như vậy, Trường ta có thứ hạng cao chủ yếu là do chỉ số **Excellence**. Điều này chứng tỏ công tác NCKH của Trường ta rất tốt. Tuy nhiên, cũng là NCKH nhưng tại sao tiêu chí *Openess* chỉ đứng thứ 21? Điều này rõ ràng là do có không nhiều nhà khoa học của Trường ta tạo hồ sơ công bố trên Google Scholar. Tra cứu trên Google Scholar vào ngày 29/4/2017 cho thấy, Trường Đại học Mở - Địa chất chỉ có tất cả 17 hồ sơ công bố trên Google Scholar, trong đó người có số lượng trích dẫn nhiều nhất là PGS. TS. Trần Thanh Hải và, do đó, sẽ bị

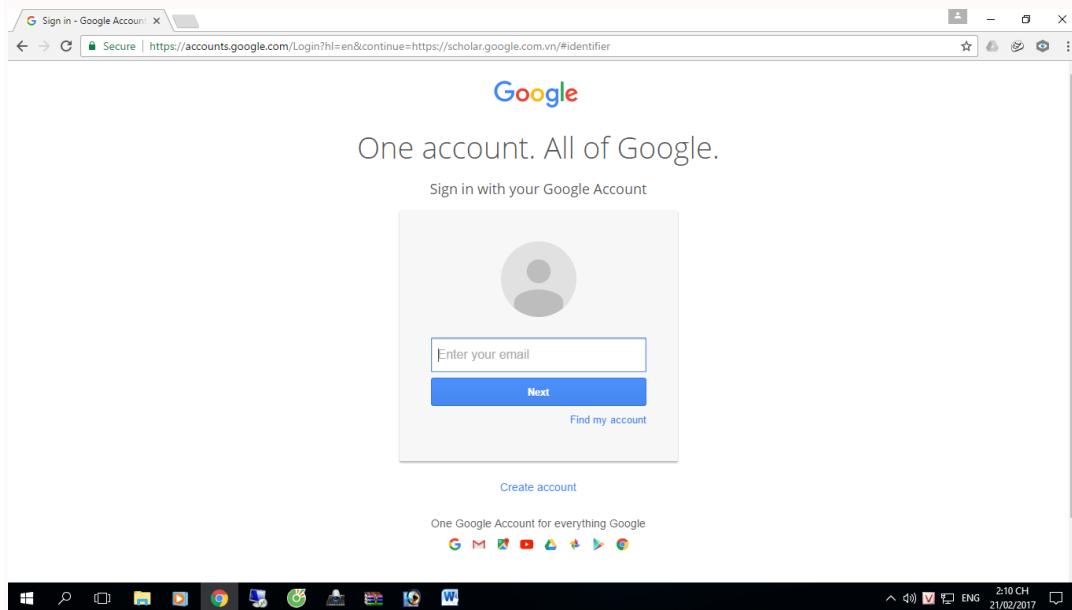
bỏ ra khi xếp hạng chỉ số *Openess*. Nhiều nhà khoa học có tiếng của Trường ta không có hồ sơ công bố công khai trên Google Scholar. Vì vậy, các nhà khoa học của Trường nên tạo hồ sơ công bố trên Google Scholar, điều này trực tiếp góp phần nâng cao thứ hạng của Nhà trường (cụ thể là mong muốn quay về vị trí thứ **5** ở Việt Nam). Đồng thời, trong các công bố phải ghi đúng tên trường là Hanoi University of Mining and Geology và sử dụng email của Nhà trường có tên miền trùng với tên miền của cổng thông tin điện tử.

### 3. Các bước tạo hồ sơ công bố trên Google Scholar

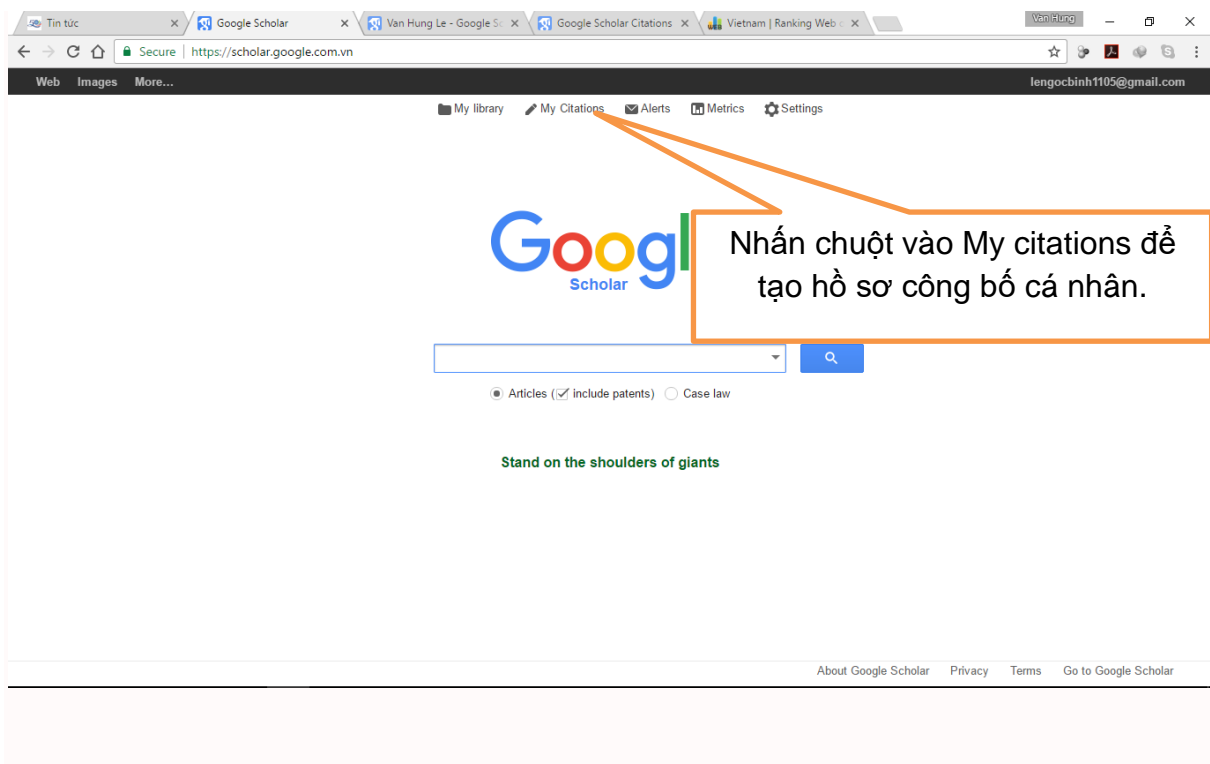
**Bước 1.** Truy cập trang chủ Google Scholar: <https://scholar.google.com/>



**Bước 2.** Nhấn vào “Sign in” ở góc trên bên phải màn hình để đăng nhập bằng một địa chỉ email của Google.



**Bước 3.** Sau khi đăng nhập, màn hình sau sẽ hiện ra.



**Bước 4.** Màn hình sau hiện ra, nhập các thông tin yêu cầu và nhấn Next step.

Track citations to your publications. Appear in Google Scholar search results for your name.

This Scholar profile will be owned by lengocbinh1105@gmail.com. If that's not you, [sign in](#) to a different account.

Name: Binh Le  
Use your full name as it appears on your papers. For example: Margaret Mead

Affiliation:  
For example: Professor of Computer Science, Stanford University

Email for verification:  
Use an email address at your institution. For example: yourname@mit.edu

Areas of interest:  
For example: Artificial Intelligence, Conservation Biology, Pricing Theory

Homepage:  
For example: http://example.edu/~yourname

[Next step](#)

[Help](#) [Privacy](#) [Terms](#) [Provide feedback](#)

**Bước 5.** Bước tiếp theo cho phép ta chọn các bài báo của mình mà Google Scholar đã lập chỉ mục.

author: "Binh Le"

**Scholar**

**Add article groups**  
Find articles that you've written and add them to your profile. Add more articles to your profile.

**Binh Quang Le**

Currently added:  
Articles 0  
Citations 0

[Add all 57 articles](#) [See all articles](#)

**Binh Le**

[Add all 14 articles](#) [See all articles](#)

[Skip this step](#)

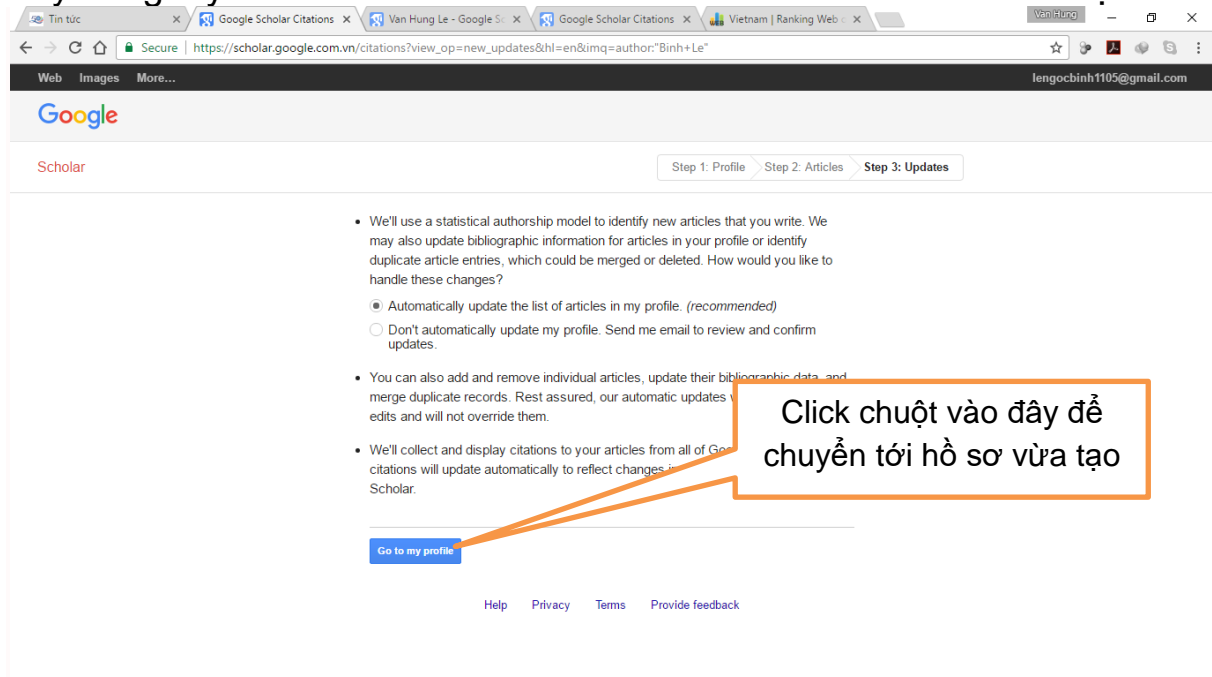
1-2

Thêm nhóm bài báo/bài báo của mình theo gợi ý của Google Scholar

Nếu là tác giả của các bài báo đưa ra, nhấn chuột vào các nút tương ứng để đưa các chúng vào danh sách

Nếu không phải là tác giả, nhấn chuột vào đây để chuyển qua bước tiếp theo

**Bước 6.** Màn hình sau hiện ra, lựa chọn cập nhật danh sách tự động hay bằng tay và nhấn vào nút chỉ ra để vào màn hình hồ sơ vừa tạo.



**Bước 7.** Màn hình sau hiện ra, có thể chỉnh sửa thông tin hồ sơ, thêm bài báo, công khai hồ sơ cho mọi người.

